

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2021/HS-ST
Ngày: 28/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm
2. Ông Lương Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh năm: 1987 tại tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Trần Văn H và bà Lý Ngọc X; vợ là Bùi Thị Tuyết N; bị cáo có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/6/2020 bị Công an thị xã Bến Cát xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại sức khỏe của người khác” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ-XPHC-ĐTTH, đã đóng phạt ngày 18/6/2020; Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 14/10/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Thị Kim L, sinh năm 1972 (vắng).
Trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu T làm nghề phụ hồ và sinh sống tại khu phố 2, thị trấn C, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. Khoảng cuối tháng 9/2020, T kết bạn với bà Lê Thị

Kim L qua mạng xã hội Facebook. Cả hai nhiều lần nhắn tin, nói chuyện yêu đương với nhau qua mạng xã hội nhưng chưa gặp mặt nhau.

Sáng ngày 13/10/2020, T gọi điện thoại rủ bà L đến tỉnh Bình Dương chơi thì bà L đồng ý. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 83E1-121.58 đến nhà của bà L ở tỉnh Tây Ninh và chở bà L đến quán ăn tên H thuộc khu vực khu phố 7, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương uống rượu với bạn của T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do mệt nên bà L yêu cầu T chở mình đi tìm nhà nghỉ để nghỉ ngơi. T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 83E1-121.58 chở bà L đến nhà nghỉ “Nha Trang” thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thuê phòng. Tại đây, Thanh và bà Loan quan hệ tình dục với nhau, sau đó bà L nằm ngủ. Lúc này, T thấy trên cổ bà L có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng, hai bên tai đeo 01 đôi bông tai màu vàng thì nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản trên của bà L để đem đi bán lấy tiền tiêu xài. T dùng hai tay tháo sợi dây chuyền ở trên cổ của bà L ra rồi cất giấu dưới tấm nệm trong phòng với mục đích đợi xem bà L tỉnh dậy có phát hiện mất dây chuyền không, nếu không phát hiện T sẽ lấy trộm. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T gọi bà L dậy để trả phòng ra về. Lúc từ phòng nhà nghỉ đi ra, bà L chưa phát hiện mình bị mất dây chuyền trên cổ và đi ra ngoài trước. T lén lút lấy sợi dây chuyền cất giấu dưới tấm nệm, giấu vào túi quần phía sau bên trái của mình rồi đi theo sau.

Sau khi cả hai ra khỏi nhà nghỉ, vì muốn tiếp tục chiếm đoạt những tài sản còn lại trên người bà L nên T nảy sinh ý định chở bà L đến khu vực vắng người qua lại để chiếm đoạt tài sản. T nói dối, giả vờ rủ bà L đến nhà bạn ở khu vực gần đó chơi thì bà L đồng ý. Trên đường đi, bà L phát hiện dây chuyền của mình đã bị mất nên hỏi T, T nói do bà L làm rơi dây chuyền nên T nhặt được và đang giữ trong người. Khoảng 20 phút sau, T chở bà L đến đoạn đường bê tông, hai bên là rừng cây bạch đàn thuộc khu phố 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Thấy T chở mình vào khu vực vắng vẻ, không có người qua lại thì bà L bắt đầu lo sợ và lấy điện thoại hiệu OPPO A31 màu đỏ của mình ra để quay trực tiếp lên mạng xã hội Facebook. Khi tới cuối đoạn đường bê tông, T dừng xe lại, gạt chân chống nghiêng dựng xe (xe vẫn nổ máy và bật đèn) rồi đứng xuống đường. Bà L cũng xuống xe và đứng cách T khoảng 01 mét, tay vẫn đang cầm điện thoại phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook. T nói với bà Loan “live cái gì mà live” rồi dùng tay phải giật điện thoại của bà L, bà L tiến tới gần định giật lại nhưng T nhanh chóng cầm điện thoại sang tay trái, dùng tay phải đẩy bà L ra, đồng thời cất điện thoại của bà L vào túi quần phía sau bên trái. Bà L bị đẩy ra không lấy lại được điện thoại thì hỏi T sao điện thoại của bà L mà T lấy thì T không trả lời mà quát “Lột đôi bông tai ra”. Bà L không làm theo thì T tiếp tục quát lớn “Lột đôi bông tai ra”. Lúc này, bà L lo sợ vì trời tối, xung quanh vắng vẻ, không có người qua lại nên lột đôi bông tai màu vàng đang đeo ra rồi nắm chặt trong bàn tay trái đưa cho T. Trong lúc T đang lấy đôi bông tai thì bà L dùng tay phải vòng ra túi quần phía sau bên trái của T lấy lại được chiếc điện thoại OPPO A31. Bà L đang định để điện thoại vào túi xách thì bị T giật lại. Sau đó, T cất điện thoại và bông tai vào túi quần phía sau bên trái của mình,

đồng thời xô bà L ra xa. T đi lại ngồi lên xe định chạy đi thì bà L chạy lại nắm yên xe nhưng bị T gạt tay ra. Bà L tiếp tục chạy lại phía trước xe rút chìa khóa thì bị Thanh dùng chân trái đạp bà L ngã xuống đường, rồi T điều khiển xe bỏ chạy về nhà tại thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Sau đó, bà L đã đến Công an phường Thới Hòa trình báo nội dung sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền. Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1 màu đỏ;
- 01 dây chuyền kim loại màu vàng;
- 01 đôi bông tai kim loại màu vàng;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 83E1-121.58.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Trần Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận giám định số 5553/C09B ngày 25/11/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận định giá tài sản ngày 06/01/2020 và Kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận:

- 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng khối lượng 3,6536 gam trị giá 56.000 đồng, thành phần chủ yếu là Đồng (Cu) và Kẽm (Zn), hàm lượng Vàng rất thấp, nhỏ hơn 1%.
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng khối lượng 19,1353 gam trị giá 200.000 đồng, thành phần chủ yếu là Đồng (Cu) và Kẽm (Zn). Hàm lượng Vàng rất thấp, nhỏ hơn 1%.
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A1 trị giá 2.000.000 đồng.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1 màu đỏ, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 đôi bông tai kim loại màu vàng cho bà Lê Thị Kim L. Bà L đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Hữu T.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSBC ngày 25/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 83E1-121.58 của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội tẩu thoát sau khi chiếm đoạt tài sản. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 118/CT-VKSBC ngày 25/6/2021.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Bị cáo và bị hại Lê Thị Kim L có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 13/10/2020 sau khi cùng nhau ở nhà nghỉ thì bị cáo dùng xe mô tô của bị cáo có biển số 83E1-121.58 chở bị hại đến nơi vắng người và có hành vi uy hiếp tinh thần của bị hại rồi chiếm đoạt của bị hại 01 điện thoại di động hiệu Oppo A1 và 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của bị hại, bị cáo dùng xe mô tô biển số 83E1-121.58 để tẩu thoát.

Theo Kết luận giám định số 5553/C09B ngày 25/11/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh cùng Kết luận định giá tài sản ngày 06/01/2020 và Kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát đã xác định: 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng khối lượng 3,6536 gam trị giá 56.000 đồng, thành phần

chủ yếu là Đồng (Cu) và Kẽm (Zn), hàm lượng Vàng rất thấp, nhỏ hơn 1%; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A1 trị giá 2.000.000 đồng.

Hành vi uy hiếp tinh thần của bị hại rồi chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản là 2.056.000 đồng do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng số 118/CT-VKSBC ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi giao trả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Kim L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[6] Về vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 83E1-121.58 của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và làm phương tiện tẩu thoát sau khi chiếm đoạt tài sản. Do đó cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra vào ngày 13/10/2020 bị cáo còn lén lút lấy trộm 01 dây chuyền bằng kim loại của bị hại trị giá theo định giá là 200.000 đồng, tuy nhiên giá trị tài sản chưa đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” nên không khởi tố bị cáo là phù hợp.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2020

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 83E1-121.58 có số khung C6H0FY173304, số máy 5C6H173308 (xe không chia khóa, không gương bên trái, tại thời điểm giao nhận xe không khởi động được).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hữu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thế Thị Ngọc Anh